

Hướng dẫn soạn bài: Tổng kết phần Tập làm văn SGK lớp 6 tập 2 ngắn gọn, chi tiết, bám sát nội dung chương trình học giúp các em tiếp thu bài giảng một cách dễ hiểu và nhanh nhất dành cho các em học sinh lớp 6 tham khảo.

**Câu 1: Em hãy dẫn ra một số bài văn (văn bản) đã học trong SGK Ngữ văn 6, từ đó phân loại những bài văn đã học theo các phương thức biểu đạt chính: Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận Thống kê ra vở học theo bảng 1, trong SGK.**

**Trả lời:**

STT	Các phương thức biểu đạt chính	Thể hiện qua các bài văn đã học
1	Tự sự	Con Rồng, cháu Tiên; Bánh chưng bánh giầy; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích Hồ Gươm; Thạch Sanh; Em bé thông minh; Cây bút thần; Ông lão đánh cá và con cá vàng;Ếch ngồi đáy giếng; Treo biển; Thầy bói xem voi; Lợn cưới, áo mới; Con hổ có nghĩa; Mẹ hiền dạy con; Thầy thuốc giỏi cốt ở tấm lòng; Bài học đường đời đầu tiên, Bức tranh của em gái tôi; Buổi học cuối cùng; Lượm; Đêm nay Bác không ngủ.
2	Miêu tả	Sông nước Cà Mau; Vượt thác; Mưa; Cô Tô; Lao xao; Cây tre Việt Nam; Động Phong Nha.
3	Biểu cảm	Lượm; Đêm nay Bác không ngủ, Mưa, Cô Tô, Cây tre Việt Nam; Lao xao; Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử.
4	Nghị luận	Lòng yêu nước Bức thư của thủ lĩnh da đỏ
5	Thuyết minh	Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử Bức thư của thủ lĩnh da đỏ Động Phong Nha.
6	Điều hành	Đơn từ

**Câu 2: Xác định và ghi ra vở phương thức biểu đạt chính trong các văn bản ở bảng mẫu mục 2.1 SGK.**

Trả lời:

STT	Tên văn bản	Phương thức biểu đạt chính
1	Thạch Sanh	Tự sự
2	Lượm	Tự sự - biểu cảm - biểu cảm
3	Mưa	Miêu tả - biểu cảm
4	Bài học đường đời đầu tiên	Tự sự
5	Cây tre Việt Nam	Miêu tả - biểu cảm

**Câu 3:** Trong SGK Ngữ văn 6, em đã được luyện tập làm các loại văn bản theo những phương thức nào? Ghi vào vở bảng mẫu ở mục 3.1 và đánh dấu X vào.

Trả lời:

STT	Văn bản	Mục đích	Nội dung	Hình thức
1	Tự sự	Thông báo, giải thích, nhận thức	Nhân vật, sự việc, thời gian, địa điểm, diễn biến, kết quả	Văn xuôi, tự do
2	Miêu tả	Cho hình dung, cảm nhận	Tính chất, thuộc tính, trạng thái sự vật, cảnh vật, con người	Văn xuôi, tự do
3	Đơn từ	Đề đạt yêu cầu	Lí do và yêu cầu	Theo mẫu với đầy đủ yếu tố của nó

**Câu 4:** Mỗi bài văn miêu tả hay tự sự đều có ba phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Hãy nêu nội dung và những lưu ý trong cách thể hiện của từng phần. Tổng kết theo bảng ở mục 2

Trả lời:

STT	Các phần	Tự sự	Miêu tả
1	Mở bài	Giới thiệu nhân vật, tình huống, sự việc.	Giới thiệu đối tượng miêu tả
2	Thân bài	Diễn biến câu chuyện, sự việc một cách chi tiết.	Miêu tả đối tượng từ xa đến gần, từ bao quát đến cụ thể, từ trên xuống dưới (theo một trật tự quan sát)
3	Kết bài	Kết quả sự việc, suy nghĩ	Cảm xúc, suy nghĩ (cảm tưởng)

**Câu 5: Em hãy nêu mối quan hệ giữa sự việc, nhân vật và chủ đề trong văn bản tự sự. Cho ví dụ cụ thể.**

**Trả lời:**

Trong văn bản tự sự thì: Sự việc, nhân vật, chủ đề có quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau:

- Sự việc do nhân vật làm ra. Nếu không có sự việc thì nhân vật trở nên nhạt nhẽo, đơn điệu, vô vị, không tạo thành cốt truyện.
- Sự việc và nhân vật phải cùng tập trung làm nổi bật chủ đề của truyện. Ngược lại, chủ đề của truyện nếu không được thể hiện trong nhân vật, qua sự việc thì nhất định sẽ khô khan, cứng nhắc, không có sức thuyết phục.

**Ví dụ:** Truyện Thạch Sanh

- Sự việc: Thạch Sanh mồ côi, lớn lên bên gốc đa, gặp Lí Thông, bị lừa đi giết chàng tinh, bắn đại bàng cứu công chúa ...
- Nhân vật chính: Thạch Sanh
- Chủ đề: Ca ngợi sự thật thà, dũng cảm, đề cao cái Thiện, diệt trừ cái ác.

Nếu không có nhân vật Thạch Sanh thì không có các sự việc và chủ đề của truyện cũng không có dịp để thể hiện.

**Câu 6: Nhân vật trong văn tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố nào? Hãy nêu dẫn chứng về một nhân vật trong truyện mà em đã học.**

**Trả lời:**

Nhân vật trong văn tự sự thường được kể và miêu tả qua các yếu tố:

- Chân dung ngoại hình
- Ngôn ngữ
- Cử chỉ, hành động, suy nghĩ
- Lời nhận xét của các nhân vật khác hoặc của người kể, tả.

**Ví dụ:**

Nhân vật Dế Mèn trong đoạn trích Bài học đường đời đầu tiên (Tô Hoài):

- Chân dung ngoại hình: Một chàng dế thanh niên cường tráng, đôi càng mắt bóng, đầu to ra nổi từng tảng; hai răng đen nhánh
- Ngôn ngữ: Trịch thượng, hách dịch.
- Cử chỉ, hành động: Đi đứng oai vệ, run rẩy các kheo chân, rung lên rung xuống hai chiếc râu, trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu...
- Suy nghĩ: Tôi cho là tôi giỏi, tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ.

**Câu 7: Thứ tự kể và ngôi kể có tác dụng làm cho cách kể thêm linh hoạt như thế nào? Em hãy cho một ví dụ.**

**Trả lời:**

\* Thứ tự kể có tác dụng làm cho cách kể thêm linh hoạt.

- Thứ tự kể có thể theo trình tự thời gian làm cho câu chuyện mạch lạc, rõ ràng dễ theo dõi. Ví dụ truyện Sự tích Hồ Gươm.
- Theo trình tự không gian: Từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong, từ khái quát đến cụ thể hoặc ngược lại. Ví dụ: Cảnh sông nước Cà Mau.
- Không theo trình tự thời gian mà xáo trộn theo diễn biến tâm trạng, cảm xúc của người kể tả.

Ví dụ: Bức tranh của em gái tôi.

\* Ngôi kể:

- Kể theo ngôi thứ nhất có tác dụng làm tăng độ tin cậy của câu chuyện: Dế Mèn phiêu lưu kí, Bức tranh của em gái tôi.

- Kể theo ngôi thứ ba làm cho câu chuyện trở nên khách quan: Sơn Tinh, Thủy Tinh; Thạch Sanh ...

**Câu 8: Vì sao miêu tả đòi hỏi phải quan sát sự vật, hiện tượng và con người?**

**Trả lời:**

Khi miêu tả đòi hỏi phải quan sát sự vật, hiện tượng và con người vì:

- Để tả cho thật, cho đúng và sâu sắc.
- Tránh miêu tả thiếu chân thực, chung chung, hời hợt.

**Câu 9: Hãy nêu lại các phương pháp miêu tả đã học.**

**Trả lời:**

Các phương pháp miêu tả đã học:

1. Tả cảnh thiên nhiên
2. Tả đồ vật
3. Tả con vật
4. Tả người
5. Tả cảnh sinh hoạt
6. Tả sáng tạo, tưởng tượng.